TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10-7-2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thanh Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Mai Văn Tự;

2/ Bà Đào Thị Lan;

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Hoàng Nam – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Thanh Nhã – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXX-ST ngày 21 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trình Thị Lệ H – sinh năm 1981. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà số 27, tổ 3, ấp 4, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Hà Văn L – sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, ấp 3, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 4 năm 2018 và trong quá trình cung cấp chứng cứ, chị Trình Thị Lệ H trình bày:

Chị và anh Hà Văn L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010, anh chị không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh L vì xét thấy tình cảm vợ chồng không còn. Anh chị sống ly thân từ tháng 12-2016 cho đến nay.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trình Thị Lê V – sinh ngày 10-4-2011, hiện đang sống với chị. Chị yêu cầu được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Hà Văn L trình bày:

Anh thừa nhận về thời gian chung sống, con chung, tài sản chung nợ chung như chị Trình Thị Lệ H là đúng. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh thì anh đồng ý. Anh đồng ý giao con chung cho chị H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu phát biểu quan điểm: Xét thấy Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không ý kiến gì thêm.

Về nội dung: Không công nhận chị Trình Thị Lệ H và anh Hà Văn L là vợ chồng.

Về con chung: Giao con chung tên Trình Thị Lê V, sinh ngày 10-4-2011 cho chị H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh L không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hà Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí, đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Trình Thị Lệ H yêu cầu ly hôn và giải quyết về con chung với anh Hà Văn L. Căn cứ Điều 28, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Chị H và anh L có đơn xin xét xử vắng mặt do đó căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Anh Hà Văn L và chị Trình Thị Lệ H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2010 nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Giữa anh L và chị H không phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Do đó căn cứ Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị H và anh L là vợ chồng.

[3] Về con chung: Con chung tên Trình Thị Lê V, sinh ngày 10-4-2011. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh chị thống nhất giao con chung cho chị H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Vy đang sống với chị H, phát triển tâm sinh lý bình thường, do đó cần tiếp tục giao cháu Vy cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng, chị H không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy điều kiện của chị H đủ đảm bảo nuôi cháu phát triển bình thường, do đó yêu cầu này được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chị Trình Thị Lệ H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Không công nhận chị Trình Thị Lệ H và anh Hà Văn L là vợ chồng.

Về con chung: Giao con chung tên Trình Thị Lê V, sinh ngày 10-4-2011 cho chị H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh L không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hà Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Trình Thị Lệ H phải chịu 300.000 đồng. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010441 ngày 20/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện DMC;
- THA huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Mai Thanh Tú